

## **NHÓM CÔNG TÁC (NWG) TẠI VIỆT NAM DỰ ÁN ĐỐI THOẠI NƯỚC SÔNG MÊ- KÔNG (MWD) GIAI ĐOẠN II**

### **NGÀY/ ĐỊA ĐIỂM**

Ngày 27 tháng 1 năm 2011 tại Viện sinh học nhiệt đới, 268A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

### **CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC**

08:30 Giới thiệu và xem xét chương trình làm việc

08:45 Thuyết trình về chương trình Mục tiêu quốc gia (NTP) về tài nguyên nước

09:05 Trọng tâm chính: thực trạng về Quản lý tổng hợp nước (IWRM) tại lưu vực sông Mê –kông

09:25 Thảo luận về IWRM

10:15 Nghỉ giải lao

10:35 Các vấn đề khác cần thảo luận

11:30 Kết thúc chương trình làm việc

12:00 Ăn trưa

### **ĐẠI BIỂU THAM GIA**

#### **Các thành viên NWG**

Tiến sỹ Đào Trọng Tứ, Chủ tịch Mạng lưới cộng tác vì nước Việt Nam (vắng mặt) (DTT)

Bà Giang Thanh Bình, Cục quản lý tài nguyên nước – Bộ Tài nguyên môi trường (GTB)

Bà Nguyễn Thị Kỳ Nam, Ủy ban sông Mê-kông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NTKN)

Tiến sỹ Dương Văn Ni, Đại học Cần Thơ (vắng mặt) (DVN)

Tiến sỹ Lê Phát Quới, Viện tài nguyên và môi trường, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh (LPQ)

Ông Hoàng Anh Tuấn, Tổng cục thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (vắng mặt) (HAT)

Ông Hoàng Việt, WWF (HV)

Ông Nguyễn Đức Tú, IUCN (NDT)

#### **IUCN**

Tiến sỹ Robert Mather (RM)

Ông Jake Brunner (JB)

#### **Khách mời**

Ông Torkil Jonch-Clausen, GWP and DHI (TJC)

Tiến sỹ Vũ Ngọc Long, Viện nhiệt đới và Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam (VNL)

Ông Nguyễn Hữu Thiện, ICEM và ForWet (NHT)

### **TÓM TẮT**

Bà Giang Thanh Bình đã thuyết trình về NTP về sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên nước. NTP đã được đệ trình lên Thủ tướng chính phủ và đang trong thời gian chờ ý kiến phản hồi của các bộ ngành trước khi được thông qua. Tổng ngân sách cho chương trình tính đến năm 2020 là 9.4 tỷ đồng ( tương đương 500 triệu Đô la Mỹ), trong đó 40% do quốc tế tài trợ. Các hoạt động chính bao gồm xem xét lại Luật Tài nguyên nước ban hành năm 1998 để hoàn thiện bổ sung trong năm 2011 và tiến hành phân bổ nước và thực hiện các kế hoạch bảo vệ tài nguyên nước ưu tiên tại ba lưu vực sông (Sông Hồng – Thái

Bình, sông Đồng Nai và sông Mê –kông) tới năm 2015. 60% ngân sách sẽ dành cho các nghiên cứu cơ bản, kiểm kê, đánh giá và phát triển, giám sát hệ thống thông tin tài nguyên nước quốc gia.

Ông Torkil Jonch-Clausen (TJC) đưa ra một cái nhìn tổng quan về sự phát triển của IWRM trong bối cảnh IWRM đã được quy định cụ thể trong pháp luật của 60 quốc gia. Việt Nam đang phải đối mặt với nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng, vốn gây tranh chấp và xung đột giữa các nhóm ngành và nhóm người tiêu dùng. Ông chỉ ra rằng năng lượng là ngành tiêu thụ nước chủ yếu thông qua các nhà máy thủy điện và các hoạt động làm lạnh nhà máy nhiệt lượng. Do đây là cuộc cạnh tranh về một tài nguyên không tái tạo được nên tất yếu dẫn đến kẻ thắng người thua và vì vậy IWRM thực sự là một vấn đề chính trị, không phải là một thách thức kỹ thuật.

Ở khu vực sông Mê- kông, ảnh hưởng của các nhà máy thủy điện đến dòng chảy của nước còn lớn hơn cả ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, ít nhất là trong ngắn hạn. Mặc dù biến đổi khí hậu là một thực tế nhưng không nên vì thế mà đi chệch hướng với những việc cần phải làm. Bước đầu của IWRM là quản lý nước ở cấp lưu vực sông. Điều này đã được thực hiện ở Indonesia, Philippines và Malaysia. Tại Châu Âu, các chính phủ bắt buộc phải quản lý nước ở cấp lưu vực sông theo quy định của pháp luật. Tại Việt Nam, Nghị định 120 của Bộ Tài nguyên môi trường ban hành năm 2008 đã yêu cầu thành lập các tổ chức lưu vực sông (RBO) tại tất cả các lưu vực sông chính nhưng trên thực tế vẫn chưa có một RBO nào được thành lập.

Một khó khăn khi thực hiện IWRM tại Việt Nam là các tổ chức khác nhau có quyền quản lý khác nhau. Ở cấp lưu vực sông, Bộ Tài Nguyên & Môi trường sẽ chịu trách nhiệm (theo quy định), ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân sẽ chịu trách nhiệm và ở cấp huyện thì các chi cục sẽ phụ trách. Nếu thực hiện IWRM có nghĩa là các tổ chức khác nhau, bao gồm các nhà quản lý đập thủy điện cần phải hy sinh quyền lực của họ vì lợi ích chung và điều này đương nhiên là họ không tự nguyện làm. Ví dụ: Các nhà quản lý đập luôn muốn tối đa hóa việc tạo ra năng lượng. Và vì vậy rất khó để đưa IWRM vào thực tế.

Chiến lược 2011- 15 của Ủy ban sông Mê- kông cũng đã đề cập đến IWRM. Tuy nhiên, vai trò của các đập nước tại lưu vực sông Mê – kông ngày càng trở nên quan trọng và đây là một thách thức lớn cho việc cân bằng lợi ích của các bên khác nhau. Việt Nam đã ban hành nghị định chia sẻ lợi ích để bù đắp cho các cộng đồng chịu ảnh hưởng của kênh đập nhưng trong thực tế, không thể bù đắp đầy đủ những mất mát về thủy sản và sinh kế cho các cộng đồng ở hạ lưu sông bởi những ảnh hưởng này là trong dài hạn và lan rộng khắp khu vực địa lý. Ví dụ, dưới tác động của các kênh đập ở thượng nguồn, đồng bằng sông Mississippi đã chìm dần trong suốt 20- 30 năm, đây là một ngụ ý cho Việt Nam (Năm 2009, một tạp chí về tự nhiên đã coi Mississippi và Mê- kông là “những đồng bằng trên bờ vực: bởi sự sụt giảm lượng phù sa và áp lực nước biển dâng trên toàn cầu ngày càng tăng” )

Do Bộ Tài nguyên & Môi trường có ít nguồn nhân lực đủ trình độ nên thực hiện NTP sẽ là một thách thức điều hành lớn. Vì thế thay vì giải quyết tất cả các vấn đề cùng một lúc, Bộ Tài nguyên & Môi trường nên ưu tiên thực hiện một số vấn đề trước. Tại Lào, luật pháp chỉ quy định thành lập các RBO ở cấp lưu vực nhưng các RBO cũng đang được tiến hành thử nghiệm tại các cấp thấp hơn. Chìa khóa để phát triển IWRM là sự phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên Môi trường. Tại những địa điểm thực hiện thí điểm, rất khó tránh khỏi các khu vực có kênh đập. Trên thực tế, rủi ro chủ

yếu xuất phát từ các đập nước được quản lý độc lập với nhau. Ở rất nhiều lưu vực, EVN và khu vực tư nhân là các bên liên quan chính.

Có 3 sự lựa chọn địa điểm thí điểm IWRM: (1) Sông Hương (IUCN đã từng tiến hành một dự án tại đây cách đây 5 năm); (2) Srepok (IUCN có khả năng sẽ nhận được tài trợ từ SDC để hỗ trợ thực hiện IWRM tại Srepok, Sesan và Srekong) và (3) Đồng bằng sông Cửu Long (nơi mà dự án MWD đang hỗ trợ quản lý đất ngập nước). Phương án sông Srepok được ưa thích hơn bởi nếu tiến hành ở đây, sẽ có cơ hội làm việc với cả hai phía của biên giới Việt Nam – Cam – pu- chia.

TJC sẽ đến Hà Nội để làm việc với Thứ trưởng Nguyễn Thái Lai để thảo luận về các cơ hội đóng góp của MWD vào việc thí điểm IWRM.

Sẽ có một hội thảo tổ chức tại Viên- chăng, có thể là vào 28- 31 Tháng 3 để thảo luận về kinh nghiệm của các tổ chức lưu vực sông của Pháp, Tây Ba Nha và các nước Châu Á (thông qua Mạng lưới Các tổ chức lưu vực sông Châu Á (NARBO) và ADB). TJC sẽ cố gắng để đại diện MWD có thể tham gia hội thảo này.

Ông Nguyễn Hữu Thiện đã giới thiệu tóm tắt trước hội thảo về một dự án mới được thực hiện bởi ForWet, một tổ chức phi chính phủ mới đặt tại TP Hồ Chí Minh; ForWet được thành lập bởi nguyên giám đốc của Sub- FIPI và cố vấn Winrock PES Nguyen Chi Thanh. Mục tiêu của dự án là nâng cao nhận thức về các hiểm họa do các đập thủy điện gây ra tại lưu vực sông Mê-kông, tập trung vào các tỉnh An Giang, Cần Thơ và Sóc Trăng. Dự án này sẽ được tài trợ bởi Quỹ McKnight. ForWet sẽ đệ trình kế hoạch đồng tài trợ lên MWD để hỗ trợ thực hiện nhiều công việc chi tiết hơn về thủy sản và dòng chảy của phù sa.

Ông Jake Brunner tóm tắt lại kết quả của buổi họp mặt giữa Hội đồng MRC và Nhóm cố vấn của nhà tài trợ vào ngày 26 tháng 1 tại TP Hồ Chí Minh. Bản báo cáo phát triển hợp tác (đã được gửi tới các thành viên NWG) đã nhấn mạnh đến những lo ngại do quá trình thăm dò ý kiến công luận gây ra, dẫn đến quyết định về đập Xayabouri ở Lào. Tại cuộc họp, đoàn Việt Nam đã mạnh mẽ yêu cầu chính phủ Lào làm chậm lại tốc độ thi công và đánh giá chính xác những ảnh hưởng với hạ nguồn. Bởi lo ngại cho đập ở Xayabouri thì không lớn nhưng vấn đề nằm ở chỗ nếu việc này được thông qua thì nó sẽ làm nổi lên những đề án xây dựng đập nước gần Đồng bằng sông Mê- kông hơn. Và nếu những đập này được xây dựng, những dòng chảy phù sa vốn là nguồn lợi kinh tế lớn của đồng bằng có thể sẽ bị cắt giảm và sự tồn tại của chúng sẽ bị đe dọa nghiêm trọng. Trên thực tế, quyết định về đập Xayabouri là một vấn đề về an ninh quốc gia của Việt Nam. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường Phạm Khôi Nguyên đã làm chủ tịch cuộc họp này để yêu cầu các nhà chức trách Lào làm việc tích cực hơn với các nhà thiết kế đập để cung cấp những thông tin chính xác hơn về tác động tiềm tàng của nó đến hạ nguồn. Ông cũng thúc dục các nhóm làm việc của Việt Nam chủ động trong việc tìm thông tin. Một vấn đề cũng được quan tâm là về việc thiếu nước trong mùa khô đang ngày càng nghiêm trọng ở Việt Nam: đỉnh lũ của Việt Nam đã giảm dần trong suốt 11 năm qua; và càng ngày càng có ít những cuộc thảo luận về lũ.

Sau buổi họp, Jake đã gặp DVN để thảo luận về những khả năng mà MWD sẽ hỗ trợ một hội thảo vào đầu tháng 3 để giới thiệu tóm tắt cho các thành viên Quốc hội và các lãnh đạo các tỉnh về những bài học rút ra từ trường hợp của Xayabouri và những đề án xây dựng đập nước khác. DNV sẽ đệ trình một bản đề xuất tới MWD.

Ông Jake Brunner, ông Robert Mather, và ông Nguyễn Đức Tú đã gặp Florian Moder, cán bộ dự án WISDOM (<http://www.wisdom.caf.dlr.de/>), dự án đang xây dựng hệ thống thông tin sử dụng nước và đất dựa vào GIS cho Đồng bằng sông Mê- công. Hai bên đã thảo luận về một hội thảo ở Phú Quốc vào ngày 28 – 29 Tháng 4 về viễn thám và bản đồ hóa việc sử dụng đất ở đồng bằng. Một vài thành viên NWG cũng bày tỏ mong muốn tham gia vào hội thảo này.

IUCN sẽ gửi tới các thành viên NWG bản Điều khoản tham chiếu (TOR) cho vị trí cố vấn cấp cao của NWG do TJC đảm nhiệm.